

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Số: /QĐ-ĐHQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ học tập, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên Trường Đại học Quốc tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường Đại học thành viên;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 66/2013/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên Trường Đại học Quốc tế tại Tờ trình số 46/TTr-CTSV ngày 10 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là “Quy định chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ học tập, hỗ trợ chi phí học tập” dành cho sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này được áp dụng kể từ học kỳ I, năm học 2025 – 2026 cho tất cả các khóa sinh viên. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên, các Ông (Bà) các Phòng chức năng, Trưởng Khoa/Bộ môn liên quan và các sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Đức Anh Vũ

QUY ĐỊNH

Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ học tập, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên Trường Đại học Quốc tế

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về cơ chế, chính sách và quy trình, thủ tục, hồ sơ thực hiện cho các đối tượng được miễn, giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; đối tượng hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục đại học; đối tượng hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người và đối tượng hỗ trợ học phí theo chính sách riêng của Trường Đại học Quốc tế.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả sinh viên đại học chính quy tại Trường Đại học Quốc tế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Tại Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Miễn, giảm học phí: là việc người học được miễn nộp toàn bộ hoặc được giảm một phần mức học phí phải nộp theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Hỗ trợ chi phí học tập: là khoản hỗ trợ bằng tiền từ ngân sách nhà nước dành cho sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

về chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục đại học.

Hỗ trợ học tập: là khoản hỗ trợ bằng tiền từ ngân sách nhà nước dành cho sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

Hỗ trợ học phí: là khoản hỗ trợ do Trường Đại học Quốc tế ban hành và thực hiện theo chính sách riêng của Trường, áp dụng đối với các đối tượng đủ điều kiện theo quy định nội bộ hiện hành.

Điều 3. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các chính sách về việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập cho sinh viên Trường Đại học Quốc tế được quy định tại Điều 1 Quy định này.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP VÀ HỖ TRỢ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN

Điều 4. Đối tượng, mức miễn, giảm học phí

1. Đối tượng và mức miễn, giảm học phí được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo hoặc các Nghị định khác của các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đang theo học tại trường ĐHQT.

2. Đối tượng và mức miễn, giảm học phí được quy định chi tiết tại Phụ lục II.

Điều 5. Đối tượng, mức hỗ trợ học phí theo chính sách của Trường Đại học Quốc tế

Đối tượng và mức hỗ trợ học phí theo chính sách của Trường Đại học Quốc tế áp dụng cho sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Quốc tế và thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ học phí theo chính sách riêng của trường quy định tại Phụ lục III.

Điều 6. Đối tượng, mức hỗ trợ chi phí học tập

1. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo (theo quy định tại Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ hoặc các quy định khác của các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo).

2. Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

Điều 7. Đối tượng, mức hỗ trợ học tập

1. Sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, đang học tại trường ĐHQT (theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ hoặc các Nghị định khác của các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người).

2. Mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng. Thời gian được hưởng hỗ trợ 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

3. Sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, đang học tại trường ĐHQT nếu học đồng thời ở nhiều khoa trong cùng một trường hoặc ở nhiều trường khác nhau thì chỉ được hưởng hỗ trợ một lần. Trường hợp sinh viên bị ngừng học thì thời gian ngừng học không được hưởng hỗ trợ. Trường hợp sinh viên bị buộc thôi học thì thôi hưởng chính sách hỗ trợ ngay sau khi thôi học.

4. Sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người được hưởng chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Nghị định này không được hưởng hỗ trợ chi phí học tập tại Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Chương III

HỒ SƠ THỰC HIỆN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, HỖ TRỢ HỌC TẬP VÀ PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ

Điều 8. Hồ sơ miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập

1. Hồ sơ miễn, giảm học phí

- a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V).
- b) Hồ sơ cho từng đối tượng bao gồm các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí được quy định tại phụ lục II của Quy định này.

2. Hồ sơ hỗ trợ học phí

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ học phí (theo biểu mẫu số M02/HTHP-CTSV, phụ lục V).
- b) Hồ sơ cho từng đối tượng bao gồm các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ học phí được quy định tại phụ lục III của Quy định này.

3. Hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập

a) Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo học tại các cơ sở giáo dục đại học (theo biểu mẫu số M03/HTHT HN-CTSV, phụ lục V).

b) Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ học tập đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (theo biểu mẫu số M04/HTHT IN-CTSV, phụ lục V).

4. Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học kỳ tiếp theo, trong năm học nếu gia đình sinh viên thuộc diện đã thoát nghèo hoặc cận nghèo thì sinh viên có trách nhiệm nộp văn bản chứng nhận hộ đã thoát nghèo hoặc cận nghèo để dừng việc chi trả chi phí học tập cho học kỳ tiếp theo.

5. Trường hợp trong quá trình học tập, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập không nộp đơn đề nghị kèm theo đầy đủ các giấy tờ cần thiết theo quy định thì chỉ được chi trả chi phí học tập tính từ ngày cơ sở giáo dục đại học, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội nhận được đầy đủ hồ sơ đến khi kết thúc khóa học và không được giải quyết truy lĩnh tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với thời gian đã học từ trước thời điểm sinh viên gửi hồ sơ đề nghị kèm theo các giấy tờ cần thiết có liên quan.

Điều 9. Cơ chế miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học tập

1. Ngân sách Nhà nước có trách nhiệm cấp bù tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ học tập, hỗ trợ chi phí học tập đối với người học tại cơ sở giáo dục công lập, cụ thể như sau:

a) Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí, được cấp suốt thời gian học tập tại trường cho học phần học lần đầu trong khung chương trình đào tạo nhưng không quá 10 tháng/năm học đối với sinh viên học tại cơ sở giáo dục đại học và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

b) Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập để thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn, giảm học phí theo mức thu học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập, nhưng tối đa không quá mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định 238/2025/NĐ-CP tương ứng với từng năm học và ngành, khối ngành đào tạo. Phần còn lại người học phải đóng bằng chênh lệch giữa mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định 238/2025/NĐ-CP và mức hỗ trợ của Nhà nước. Cơ sở giáo

dục chịu trách nhiệm chi trả phần chênh lệch giữa mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định 238/2025/NĐ-CP và mức học phí thực tế của cơ sở giáo dục.

c) Kinh phí cấp bù hỗ trợ chi phí học tập được cấp theo thời gian đào tạo chính thức với mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên.

d) Kinh phí cấp bù hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng. Thời gian được hưởng hỗ trợ 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

2. Kinh phí cấp bù hỗ trợ học phí (đối với phần chênh lệch giữa mức học phí thực tế của Trường và mức trần học phí được Nhà nước cấp bù (nêu tại điểm b, khoản 1 điều này) và các đối tượng được hỗ trợ học phí theo chính sách của Trường Đại học Quốc tế cho sinh viên) được cấp suốt thời gian học tập tại trường cho học phần học lần đầu trong khung chương trình đào tạo và thực hiện chi trả cho người học 3 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ học phí cho sinh viên sử dụng từ nguồn thu sự nghiệp hoặc nguồn tài trợ (nếu có).

3. Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Quy định này với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn quy định tại văn bản pháp luật khác.

4. Các trường hợp không được áp dụng chính sách:

a) Không áp dụng miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí đối với trường hợp đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học, các trường hợp học cao học, nghiên cứu sinh (trừ đối tượng quy định tại khoản 9, khoản 11 Điều 15 và điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định 238/2025/NĐ-CP).

b) Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí đối với người học trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học khác cùng cấp học và trình độ đào tạo. Nếu người học thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một cơ sở giáo dục thì chỉ được hưởng một chế độ miễn, giảm học phí.

c) Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí đối với người học theo hình thức giáo dục thường xuyên các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề

nghiệp hoặc đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; trừ trường hợp người học chương trình giáo dục thường xuyên để cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.

d) Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, bảo lưu, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, bảo lưu, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì thủ trưởng cơ sở giáo dục xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

5. Trường hợp sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học đã nộp hồ sơ đúng theo quy định tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP chưa nhận được tiền cấp bù miễn, giảm học phí theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh hoặc giảm trừ trong lần chi trả tiếp theo.

6. Sinh viên bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì phải dừng chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập vào các học kỳ tiếp theo.

7. Trường hợp sinh viên bị đình chỉ học tập (có thời hạn) thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bị đình chỉ học tập thì sẽ bị khấu trừ số tiền tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào học kỳ tiếp theo sau khi sinh viên nhập học lại.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quy định này được áp dụng kể từ học kỳ 1, năm học 2025 - 2026 cho tất cả các khóa sinh viên. Những quy định của Trường Đại học Quốc tế được ban hành trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Các đối tượng đang được hưởng chính sách MGHP, hỗ trợ học phí, hỗ trợ học tập, hỗ trợ chi phí học tập theo các quy định của Trường Đại học Quốc tế ban hành trước thời điểm quy định này có hiệu lực thì tiếp tục được xem xét hưởng chính sách theo quy định này, với điều kiện đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật hiện hành và của quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung tại Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có văn bản quy phạm pháp luật khác sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập, việc tổ chức thực hiện sẽ căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực mới nhất.
3. Phòng CTSV phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Giám hiệu về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung của Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)*

ACE: sinh viên có anh chị em ruột (hệ Đại học hoặc Cao học chính quy) phát sinh học phí cùng một học kỳ tại Trường Đại học Quốc tế.

CTSV: Công tác Sinh viên.

CVC: sinh viên là con cán bộ viên chức – Người lao động đang làm việc trong trường

ĐHQG-HCM: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐHQT: Đại học Quốc tế.

HTHP: hỗ trợ học phí.

KHTC: Kế hoạch Tài chính.

LĐTBXH: Lao động Thương binh xã hội.

MC1: Mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ.

MC2: Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

MGHP: Miễn, giảm học phí.

MSSV: Mã số sinh viên.

NCC: Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

SV: Sinh viên.

SVKT: sinh viên khuyết tật.

TNLĐ: sinh viên là con Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

TSHN: Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo.

TSIN: Sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

TSKK: sinh viên dân tộc thiểu số ở thôn bản đặc biệt khó khăn, khu vực III, vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo.

TCCB: Tổ chức cán bộ.

VC-NLĐ: viên chức - người lao động./.

Phụ lục II
QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ CHO SINH VIÊN THEO
NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)*

Điều 1. Đối tượng miễn, giảm học phí

1. Đối tượng được miễn học phí

Miễn 100% học phí dựa trên mức cấp bù học phí của Nhà nước cho các trường theo khung học phí của từng nhóm ngành được quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP đối với các đối tượng:

1.1. Đối tượng 1: Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây gọi tắt là NCC) bao gồm:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- c) Liệt sỹ;
- d) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- đ) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- e) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- g) Thương binh; bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- h) Bệnh binh;
- i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- l) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
- m) Người có công giúp đỡ cách mạng;

n) Thân nhân của người có công với cách mạng bao gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ.

1.2. Đối tượng 2: Sinh viên khuyết tật (sau đây gọi tắt là SVKT)

1.3. Đối tượng 3: Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. (sau đây gọi tắt là MC2)

1.4. Đối tượng 4: Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo theo quy định của Chính phủ (sau đây gọi tắt là TSHN).

1.5. Đối tượng 5: Sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 hoặc các Nghị định khác của các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: (Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Pu Páo, Si La, Ngái, Cống, Bô Y, Cơ Lao, Lô Lô, Mảng, Lự, Chứt, Pà Thẻn, La Ha, La Hủ) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (sau đây gọi tắt là TSIN).

2. Đối tượng được giảm học phí

2.1. Đối tượng 6: giảm 70% học phí dựa trên mức cấp bù học phí của Nhà nước cho các trường theo khung học phí của từng nhóm ngành được quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP đối với sinh viên dân tộc thiểu số ở thôn bản đặc biệt khó khăn, khu vực III, vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo (sau đây gọi tắt là TSKK).

2.2. Đối tượng 7: giảm 50% học phí dựa trên mức cấp bù học phí của Nhà nước cho các trường theo khung học phí của từng nhóm ngành được quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP đối với sinh viên là con Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên (sau đây gọi tắt là TNLD).

Điều 2. Hồ sơ miễn, giảm học phí

1. Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V).

2. Danh mục hồ sơ của các đối tượng

STT	Đối tượng	Mức hỗ trợ	Hồ sơ
1	NCC	100%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V). - Bản sao thẻ thương binh, bệnh binh...; - Giấy chứng nhận của Phòng LĐTBXH hoặc Quyết định về việc cấp sổ ưu đãi giáo dục; - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng.
2	SVKT	100%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Giấy chứng nhận của Hội đồng thẩm định y khoa cấp có thẩm quyền; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội.
3	MC2	100%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao giấy chứng tử của cha và mẹ.
4	TSHN	100%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao sổ hộ nghèo, cận nghèo (nộp vào mỗi đầu học kỳ); - Giấy xác nhận thông tin cư trú (mẫu CT07).
5	TSIN	100%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thông tin cư trú (mẫu CT07).
6	TSKK	70%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thông tin cư trú (mẫu CT07).

7	TNLD	50%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao sổ hưởng trợ cấp có xác nhận của Phòng LĐTBXH.
---	------	-----	--

Điều 3. Quy định về miễn, giảm học phí

1. Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

2. Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc học ở nhiều trường (hoặc nhiều khoa trong cùng một trường) thì chỉ được hưởng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí tại một trường (khoa) duy nhất.

3. Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với trường hợp đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học, các trường hợp học cao học, nghiên cứu sinh.

4. Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí, trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp sinh viên phải dừng học, học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì Hiệu trưởng xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

5. Đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng được căn cứ theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 hoặc các pháp lệnh khác của các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về ưu đãi người có công với cách mạng.

6. Đối tượng sinh viên dân tộc thiểu số ở thôn bản đặc biệt khó khăn, khu vực III, vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo sẽ áp dụng theo phụ lục I danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP hoặc các nghị định khác của các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên.

7. Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập, riêng sinh viên thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo phải nộp giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo vào đầu mỗi học kỳ để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí cho học kỳ tiếp theo.

8. Trường hợp sinh viên nộp hồ sơ quá hạn theo thông báo về việc hướng dẫn nộp hồ sơ miễn, giảm học phí của Phòng CTSV sẽ được nhận và giải quyết ở học kỳ sau và được xem xét hưởng chính sách kể từ thời điểm nộp hồ sơ cho Phòng CTSV theo quy định./.

Phụ lục III
QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ HỌC PHÍ THEO CHÍNH SÁCH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ CHO SINH VIÊN THEO HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

Điều 1. Đối tượng và mức hỗ trợ học phí

Hỗ trợ học phí theo quy định tại Điều 5 Quy định Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ học tập, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên Trường Đại học Quốc tế cho các sinh viên thuộc các đối tượng:

1. Đối tượng 1: Hỗ trợ 10% học phí cho sinh viên mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ (sau đây gọi tắt là MC1).
2. Đối tượng 2: Hỗ trợ 10% học phí cho sinh viên có anh chị em ruột (hệ Đại học hoặc Cao học chính quy) hiện đang phát sinh học phí tại Trường Đại học Quốc tế (áp dụng kể từ người thứ hai) (sau đây gọi tắt là ACE).
3. Đối tượng 3: Hỗ trợ học phí cho sinh viên là con cán bộ viên chức – Người lao động đang làm việc trong trường (sau đây gọi tắt là CVC) (Các mức này được điều chỉnh theo Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của Nhà trường).
4. Đối tượng nêu tại Điều 1 Phụ lục II và có phát sinh học phí lần đầu của học phần thuộc Chương trình đào tạo vào học kỳ hè. Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Phụ lục II.

Điều 2. Hồ sơ hỗ trợ học phí

1. Đơn đề nghị hỗ trợ học phí (theo biểu mẫu số M02/HTHP-CTSV, phụ lục V).
2. Danh mục hồ sơ của các đối tượng

STT	Đối tượng	Mức hỗ trợ	Hồ sơ
1	MC1	10%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M02/HTHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao giấy chứng tử của cha hoặc mẹ;

2	ACE	10%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (nộp vào mỗi đầu học kỳ theo biểu mẫu số M02/HTHP-CTSV, phụ lục V); - Giấy xác nhận thông tin cư trú (mẫu CT07); - Bản sao giấy khai sinh của 2 anh chị em ruột.
3	CVC	Theo Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của Nhà trường	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M02/HTHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thời gian công tác của Phòng TCCB trường ĐHQT (nộp vào mỗi đầu học kỳ)
4	Đối tượng nêu tại Điều 1 Phụ lục II và có phát sinh học phí lần đầu của học phần thuộc chương trình đào tạo vào học kỳ hè	Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Phụ lục II.	Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Phụ lục II

Điều 3. Quy định về hỗ trợ học phí

1. Kinh phí hỗ trợ học phí cho SV thuộc các đối tượng được hỗ trợ học phí theo chính sách riêng đang theo học tại trường ĐHQT và được tính theo công thức:

Hỗ trợ học phí = học phí học phần học lần đầu trong khung chương trình đào tạo x mức hỗ trợ theo quy định.

2. Sinh viên thuộc diện hỗ trợ học phí nếu cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

3. Không áp dụng hỗ trợ học phí đối với trường hợp đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học, các trường hợp học cao học, nghiên cứu sinh.

4. Không áp dụng chế độ hỗ trợ học phí, trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp sinh viên phải dừng học, học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng

không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì Hiệu trưởng xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

5. Đối tượng anh em ruột hoặc chị em ruột đang cùng học tại trường phải cùng phát sinh học phí trong cùng học kỳ thì được xét hỗ trợ học phí áp dụng kể từ người thứ hai. Sinh viên được xét hỗ trợ học phí nộp hồ sơ đầy đủ lần đầu cho cả thời gian học và nộp bổ sung đơn đề nghị hỗ trợ học phí vào mỗi đầu học kỳ.

6. Đối tượng anh em ruột hoặc chị em ruột đang cùng học tại trường phải chủ động thông báo P. CTSV cập nhật MSSV, chương trình đào tạo mới của 02 anh chị em ruột (nếu có).

7. Đối tượng sinh viên là con cán bộ viên chức đang làm việc trong trường phải nộp giấy xác nhận nhân thân và thời gian công tác của Phòng Tổ chức Cán bộ Trường Đại học Quốc tế dành cho VC-NLĐ cơ hữu (Phòng TCCB cấp) vào đầu mỗi học kỳ.

8. Trường hợp sinh viên nộp hồ sơ quá hạn quy định theo thông báo về việc hướng dẫn nộp hồ sơ miễn, giảm và hỗ trợ học phí của Phòng CTSV sẽ được nhận và giải quyết ở học kỳ sau và không được truy lĩnh cho học kỳ trước đó./.

Phụ lục IV
QUY TRÌNH THỰC HIỆN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ HỌC PHÍ, HỖ TRỢ
CHI PHÍ HỌC TẬP, HỖ TRỢ HỌC TẬP

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)*

Vào ngày nhập học, Phòng CTSV thông báo đến SV về việc hướng dẫn nộp hồ sơ MGHP, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập tại website www.iuoss.com.

1. Sinh viên nộp đủ hồ sơ theo yêu cầu tại thông báo về việc hướng dẫn nộp hồ sơ MGHP, hỗ trợ học phí trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày nhập học/bắt đầu học kỳ mới (đối với học kỳ 2) và nộp hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhập học/bắt đầu học kỳ mới (đối với học kỳ 2) .

2. Thời hạn xét duyệt hồ sơ, phê duyệt danh sách và trình Ban Giám hiệu danh sách và Quyết định MGHP, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập theo quy định: trong vòng 10 ngày làm việc kể từ thời điểm kết thúc thời hạn nộp hồ sơ.

a) Đơn vị quản lý Đào tạo và Phòng CTSV kiểm tra đối chiếu xác nhận việc phát sinh học phí và tình trạng học tập của học viên cao học (đối với sinh viên được hỗ trợ học phí thuộc đối tượng anh chị em ruột học cùng trường) trong vòng 01 ngày làm việc.

b) Phòng CTSV lập danh sách sinh viên được MGHP, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập học kỳ (dự kiến) gửi cho phòng KHTC để xác nhận học phí học kỳ, học phí học lại, học phí học cải thiện trong vòng 02 ngày làm việc.

c) Đơn vị quản lý Đào tạo và phòng KHTC đối chiếu, xác nhận học phí học lại, học phí học cải thiện, học phí bổ sung trong vòng 02 ngày làm việc.

d) Phòng KHTC phản hồi phòng CTSV về số tiền học phí, học phí học lại, học phí học cải thiện của sinh viên trong học kỳ xét MGHP, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập trong vòng 01 ngày làm việc

đ) Phòng CTSV lập danh sách và ban hành Quyết định SV thuộc đối tượng được MGHP, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập theo quy định trong vòng 01 ngày làm việc.

e) Phòng CTSV trình Ban Giám hiệu Quyết định và danh sách SV được, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập trong vòng 03 ngày làm việc.

g) Phòng CTSV chuyển quyết định và danh sách SV được MGHP và hỗ trợ học phí cho Phòng KHTC.

h) Phòng CTSV thông báo kết quả sinh viên được MGHP, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập.

i) Phòng KHTC thông báo sinh viên cung cấp số tài khoản và thực hiện chi trả tiền MGHP, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập cho SV./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục V
CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ HỌC
PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, HỖ TRỢ HỌC TẬP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

M01/MGHP-CTSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
Kính gửi: TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐHQG-HCM

Tôi tên : Sinh ngày...../...../.....
CCCD:..... Ngày cấp:.....
Là sinh viên lớp :MSSV:.....Khoa :.....
Số điện thoại:.....Email:.....
Họ tên cha:..... Điện thoại di động:.....
Họ tên mẹ:..... Điện thoại di động:.....
Nơi thường trú:.....
.....

Tôi thuộc diện được giảm học phí theo Chính sách MGHP của nhà trường, đối tượng cụ thể như sau: (sinh viên đánh dấu chéo (x) vào ô vuông mà mình thuộc diện được miễn giảm).

1	Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây gọi tắt là NCC)	
2	Sinh viên khuyết tật (sau đây gọi tắt là SVKT)	
3	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất mồ côi, không có nguồn nuôi dưỡng thuộc đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, điều 5, Nghị định 20/2021/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là MC2)	

4	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo theo quy định của Chính phủ (sau đây gọi tắt là TSHN)	
5	Sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (sau đây gọi tắt là TSIN)	
6	Sinh viên dân tộc thiểu số ở thôn bản đặc biệt khó khăn, khu vực III, vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo (sau đây gọi tắt là TSKK)	
7	Sinh viên là con Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên (sau đây gọi tắt là TNLD)	

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

Kính đề nghị Ban Giám hiệu, Phòng Công tác Sinh viên xem xét giải quyết cho tôi được miễn giảm học phí theo quy định của nhà trường.

Trân trọng kính chào./.

DANH MỤC HỒ SƠ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG

STT	Mã đối tượng	Tỷ lệ	Hồ sơ gồm có
1	NCC	100%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V). - Bản sao thẻ thương binh, bệnh binh...; - Giấy chứng nhận của Phòng LĐTBXH hoặc Quyết định về việc cấp sổ ưu đãi giáo dục; - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng.
2	SVKT	100%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Giấy chứng nhận của Hội đồng thẩm định y khoa cấp có thẩm quyền; - Quyết định về việc trợ cấp xã hội.
3	MC2	100%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao giấy chứng tử của cha và mẹ.
4	TSHN	100%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh - Bản sao sổ hộ nghèo, cận nghèo (nộp vào mỗi đầu học kỳ); - Giấy xác nhận thông tin cư trú (mẫu CT07).
5	TSIN	100%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thông tin cư trú (mẫu CT07).
6	TSKK	70%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thông tin cư trú (mẫu CT07).
7	TNLD	50%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M01/MGHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao sổ hưởng trợ cấp có xác nhận của Phòng LĐTBXH.

☐ Tôi đã đọc kỹ thông tin và cam kết các thông tin trên đều đúng, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

....., ngày.....tháng.... năm 202...

Người làm đơn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC PHÍ

Kính gửi : TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐHQG-HCM

Tôi tên : Sinh ngày...../...../.....
CCCD: Ngày cấp:.....
Là sinh viên lớp : MSSV:..... Khoa :
Số điện thoại:..... Email:.....
Họ tên cha:..... Điện thoại di động:.....
Họ tên mẹ: Điện thoại di động:.....
Nơi thường trú:

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-ĐHQT ngày.....tháng.....năm 2026 của Hiệu trưởng ban hành Quy định hỗ trợ học phí cho sinh viên Trường Đại học Quốc tế - ĐHQG-HCM, em kính nộp đơn đề nghị xem xét hỗ trợ học phí của học kỳ năm học

1	Sinh viên mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ (sau đây gọi tắt là MC1)	
2	Sinh viên có anh chị em ruột (hệ Đại học hoặc Cao học chính quy) hiện đang phát sinh học phí tại Trường Đại học Quốc tế (áp dụng kể từ người thứ hai) (sau đây gọi tắt là ACE) <i>Thông tin anh chị em ruột học cùng trường:</i> Họ và tên: MSSV: CCCD: Điện thoại:	
3	Sinh viên là con cán bộ viên chức đang làm việc trong trường (sau đây gọi tắt là CVC)	
4	Khác	

Kính đề nghị Ban Giám hiệu, Phòng Công tác Sinh viên xem xét giải quyết cho tôi được hỗ trợ học phí theo quy định của nhà trường.

Trân trọng kính chào./.

DANH MỤC HỒ SƠ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG

STT	Mã đối tượng	Tỷ lệ	Hồ sơ gồm có
1	MC1	10%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M02/HTHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao giấy chứng tử của cha hoặc mẹ;
2	ACE	10%	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (nộp vào mỗi đầu học kỳ theo biểu mẫu số M02/HTHP-CTSV, phụ lục V); - Giấy xác nhận thông tin cư trú (mẫu CT07); - Bản sao giấy khai sinh của 2 anh chị em ruột.
3	CVC	Theo Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của Nhà trường	- Đơn xin xét miễn, giảm học phí tại trường ĐHQT (theo biểu mẫu số M02/HTHP-CTSV, phụ lục V); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy xác nhận thời gian công tác của Phòng TCCB trường ĐHQT (nộp vào mỗi đầu học kỳ)

☐ Tôi đã đọc kỹ thông tin và cam kết các thông tin trên đều đúng, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

....., ngày.....tháng.... năm 202...

Người làm đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Dùng cho đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ)

Kính gửi : TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐHQG-HCM

Tôi tên : Sinh ngày...../...../.....

CCCD: Ngày cấp:.....

Là sinh viên lớp : MSSV:..... Khoa :.....

Số điện thoại:..... Email:.....

Nơi thường trú:.....

Thuộc đối tượng: Dân tộc thiểu số hộ nghèo hoặc cận nghèo

(ghi rõ đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ)

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành./.

☐ Tôi đã đọc kỹ thông tin và cam kết các thông tin trên đều đúng, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

....., ngày.....tháng.... năm 202...

Người làm đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

(Dùng cho đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ)

Kính gửi : TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐHQG-HCM

Tôi tên : Sinh ngày...../...../.....

CCCD: Ngày cấp:.....

Là sinh viên lớp : MSSV:..... Khoa :

Số điện thoại:..... Email:.....

Nơi thường trú:.....

Thuộc đối tượng: Dân tộc thiểu số rất ít người

- | | | | |
|--|---|--|--|
| ☐ <i>Ơ Đu</i> | ☐ <i>Brâu</i> | ☐ <i>Rơ Măm</i> | ☐ <i>Pu Péo</i> |
| ☐ <i>Si La</i> | ☐ <i>Ngái</i> | ☐ <i>Cống</i> | ☐ <i>Bố Y</i> |
| ☐ <i>Cờ Lao</i> | ☐ <i>Lô Lô,</i> | ☐ <i>Mảng</i> | ☐ <i>Lự</i> |
| ☐ <i>Chứt</i> | ☐ <i>Pà Thẻn</i> | ☐ <i>La Ha</i> | ☐ <i>La Hủ</i> |

Căn cứ quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành./.

☐ Tôi đã đọc kỹ thông tin và cam kết các thông tin trên đều đúng, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

....., ngày.....tháng.... năm 202...

Người làm đơn